



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2017

Số: 112 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 12/05/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu APC (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/05/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/05/2017 bao gồm 363 mã chứng khoán (trong đó 222 mã chứng khoán sàn HSX và 141 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 78/2017/QĐ-TGD ngày 19 tháng 04 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ ÁP DỤNG TỪ
NGÀY 12/05/2017

STT	Mã CK		STT	Mã CK	STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB	39	CTI		39	HOM
2	ABT		2	BCC	40	D2D		40	HTC
3	ACC		3	BPC	41	DAG		41	HUT
4	ADS		4	BTS	42	DCL		42	HVT
5	AMD		5	BVS	43	DCM		43	ICG
6	APG		6	CAP	44	DGW		44	IDV
7	ASM		7	CEO	45	DHA		45	INN
8	BBC		8	CMS	46	DHC		46	ITQ
9	BCE		9	CPC	47	DHG		47	KKC
10	BCG		10	CTP	48	DIC		48	KLF
11	BCI		11	CTS	49	DIG		49	KVC
12	BFC		12	CVT	50	DLG		50	L14
13	BHS		13	DAD	51	DMC		51	L61
14	BIC		14	DAE	52	DPM		52	LAS
15	BID		15	DBC	53	DPR		53	LDP
16	BMC		16	DBT	54	DQC		54	LHC
17	BMI		17	DCS	55	DRC		55	LIG
18	BMP		18	DGC	56	DRH		56	MAC
19	BRC		19	DGL	57	DSN		57	MAS
20	BSI		20	DHP	58	DVP		58	MCC
21	BTP		21	DHT	59	DXG		59	MPT
22	BTT		22	DNP	60	ELC		60	NBC
23	BVH		23	DNY	61	EVE		61	NDN
24	C32		24	DP3	62	FCM		62	NDX
25	C47		25	DST	63	FCN		63	NET
26	CAV		26	DXP	64	FIT		64	NHA
27	CDC		27	EBS	65	FLC		65	NHP
28	CHP		28	EID	66	FMC		66	NTP
29	CII		29	GMX	67	FPT		67	ONE
30	CLC		30	HCC	68	GAS		68	PBP
31	CLL		31	HDA	69	GDT		69	PCE
32	CMG		32	HHC	70	GIL		70	PCT
33	CNG		33	HHG	71	GMC		71	PDB
34	COM		34	HJS	72	GMD		72	PGS
35	CSM		35	HKB	73	GSP		73	PHC
36	CSV		36	HLC	74	GTN		74	PIV
37	CTD		37	HLD	75	HAH		75	PLC
38	CTG		38	HMH	76	HAI		76	PMC

STT	Mã CK		STT	Mã CK
77	HAP		77	PMP
78	HAR		78	PMS
79	HAX		79	PPS
80	HBC		80	PSD
81	HCD		81	PSE
82	HCM		82	PTI
83	HDC		83	PVE
84	HDG		84	PVG
85	HHS		85	PVI
86	HID		86	PVS
87	HPG		87	QHD
88	HQC		88	QTC
89	HSG		89	RCL
90	HT1		90	S55
91	HTI		91	S99
92	HTL		92	SD2
93	HTV		93	SD4
94	HU3		94	SD5
95	IDI		95	SD6
96	IJC		96	SD9
97	IMP		97	SDP
98	ITA		98	SDT
99	ITD		99	SEB
100	KBC		100	SED
101	KDC		101	SGC
102	KDH		102	SHB
103	KHA		103	SHN
104	KHP		104	SJE
105	KMR		105	SLS
106	KSB		106	SPP
107	L10		107	SSM
108	LBM		108	TA9
109	LDG		109	TC6
110	LGC		110	TDN
111	LGL		111	TEG
112	LHG		112	THT
113	LIX		113	TIG
114	LM8		114	TJC
115	LSS		115	TKC
116	MBB		116	TNG
117	MHC		117	TPP

STT	Mã CK		STT	Mã CK
118	MSN		118	TTC
119	MWG		119	TV2
120	NAF		120	TVC
121	NBB		121	V12
122	NCT		122	VC2
123	NKG		123	VC3
124	NLG		124	VC7
125	NNC		125	VCC
126	NSC		126	VCG
127	NT2		127	VCS
128	NTL		128	VDS
129	OPC		129	VGP
130	PAC		130	VGS
131	PAN		131	VIT
132	PDN		132	VMI
133	PDR		133	VNC
134	PET		134	VND
135	PGC		135	VNF
136	PGD		136	VNR
137	PGI		137	VNT
138	PHR		138	VTH
139	PNJ		139	VTV
140	PPC		140	WCS
141	PTB		141	WSS
142	PVD			
143	PVT			
144	PXS			
145	QBS			
146	RAL			
147	RDP			
148	REE			
149	ROS			
150	SAM			
151	SBA			
152	SBT			
153	SC5			
154	SCD			
155	SCR			
156	SFC			
157	SFG			
158	SFI			

C
 TY
 AN
 KH
 G
 N
 M

STT	Mã CK		STT	Mã CK
159	SHA			
160	SHI			
161	SHP			
162	SII			
163	SJD			
164	SJS			
165	SKG			
166	SMC			
167	SPM			
168	SRC			
169	SRF			
170	SSC			
171	SSI			
172	ST8			
173	STB			
174	STG			
175	STK			
176	SVC			
177	SVI			
178	SZL			
179	TAC			
180	TBC			
181	TCH			
182	TCL			
183	TCM			
184	TCO			
185	TCR			
186	TCT			
187	TDC			
188	TDH			
189	TDW			
190	THG			

STT	Mã CK		STT	Mã CK
191	TIP			
192	TLH			
193	TMP			
194	TMS			
195	TMT			
196	TNA			
197	TNC			
198	TPC			
199	TRA			
200	TRC			
201	TSC			
202	TVS			
203	TYA			
204	UIC			
205	VAF			
206	VCB			
207	VFG			
208	VHC			
209	VIC			
210	VIP			
211	VIS			
212	VMD			
213	VNE			
214	VNL			
215	VNM			
216	VNS			
217	VPH			
218	VRC			
219	VSC			
220	VSH			
221	VSI			
222	VTO			

